

Số: 364/2023/QĐST-HNGĐ

Quận 1, ngày 12 tháng 7 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào khoản 2, Điều 29; điểm b, khoản 2, Điều 35; điểm h, khoản 2, Điều 39; Điều 149; Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 288/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Quan Tuấn D, sinh năm: 1982;

Địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Lê Thị Hồng N, sinh năm: 1986;

Địa chỉ: đường NT, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Ông Quan Tuấn D và bà Lê Thị Hồng N có đăng ký kết hôn theo theo Giấy chứng nhận kết hôn số 74 quyển số 01/2009 do UBND Phường K, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/5/2009. Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành; Hai bên thực sự tự nguyện ly hôn.

2. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành 4 tháng 7 năm 2023 là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ, con.

3. Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Quan Tuấn D và bà Lê Thị Hồng N thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Ông Quan Tuấn D và bà Lê Thị Hồng N có hai con chung là trẻ Quan Tuấn K (nam), sinh ngày XX tháng 9 năm 2009 và trẻ Quan Khánh V (nữ), sinh ngày XX tháng 6 năm 2012. Hai bên thỏa thuận giao hai con chung cho bà Lê Thị Hồng N trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà N không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

Ông D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Ông D không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ), Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung: Ông Quan Tuấn D và bà Lê Thị Hồng N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về các vấn đề khác: Không có.

6. Lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, ông Quan Tuấn D và bà Lê Thị Hồng N được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2023/0043675 ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Quan Tuấn D và bà Lê Thị Hồng N đã nộp đủ lệ phí.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Viện kiểm sát ND TP.HCM;
- Viện kiểm sát ND Q1;
- UBND P. K, Quận G. TP.HCM;
- Chi cục THA DS Q.M;
- Các đương sự;
- Lưu: vp, hồ sơ vụ án (TK Thịnh).

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Hoàng Vương